

Số: 30.18/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2018.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH
(về biến động kết quả kinh doanh của quý 1/2018 so với quý 1/2017)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 1/2018 (kỳ báo cáo) so với quý 1/2017 như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	(+) Tăng / (-) Giảm	Tỷ lệ tăng giảm
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	758,800	88,272,533	(87,513,733)	-99%
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL		922,932	(922,932)	-100%
b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC FVTPL		80,584,001	(80,584,001)	-100%
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	758,800	6,765,600	(6,006,800)	-89%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	11,208,359,199	17,230,694,432	(6,022,335,233)	-35%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	29,068,848,255	13,496,964,071	15,571,884,184	115%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	38,874,198,857	12,215,735,770	26,658,463,087	218%
1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	2,693,779		2,693,779	
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	514,896,452	495,208,535	19,687,917	4%
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		690,839,469	(690,839,469)	-100%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	12,510,000	4,821,089	7,688,911	159%
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01-->11)	79,682,265,342	44,222,535,899	35,459,729,443	80%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)		86,077,688	(86,077,688)	-100%
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL		86,077,688	(86,077,688)	-100%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay	10,303,654,055	6,431,329,552	3,872,324,503	60%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	165,108,523	77,511,404	87,597,119	113%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	24,339,101,225	11,331,420,439	13,007,680,786	115%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	574,814,865	428,893,185	145,921,680	34%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	206,444,615	326,826,666	(120,382,051)	-37%
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21-->32)	35,589,123,283	18,682,058,934	16,907,064,349	90%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				



3.2. Doanh thu, dự thu cố tức, lãi tiền gửi không cố định	199,300,225	148,534,066	50,766,159	34%
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41-->44)	199,300,225	148,534,066	50,766,159	34%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2. Chi phí lãi vay	32,407,005	24,383,528	8,023,477	33%
Cộng chi phí tài chính (60 = 51-->55)	32,407,005	24,383,528	8,023,477	33%
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG				
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	15,716,988,795	13,758,090,528	1,958,898,267	14%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	28,543,046,484	11,906,536,975	16,636,509,509	140%
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	39,026	54,182	(15,156)	-28%
8.2. Chi phí khác	3,009	16,162	(13,153)	-81%
Cộng kết quả hoạt động khác (80= 71-72)	36,017	38,020	(2,003)	-5%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	28,543,082,501	11,906,574,995	16,636,507,506	140%
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	28,543,082,501	11,825,990,994	16,717,091,507	141%
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		80,584,001	(80,584,001)	-100%
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	5,942,331,707	2,381,314,999	3,561,016,708	150%
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,942,331,707	2,381,314,999	3,561,016,708	150%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	22,600,750,794	9,525,259,996	13,075,490,798	137%
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN				
Tổng thu nhập toàn diện				
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG				

Trong quý I/2018, công ty lãi 28.5 tỷ đồng, tăng lãi 16.6 tỷ đồng (tương ứng tăng 140%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng doanh thu, cụ thể là:

- Doanh thu hoạt động tăng 35.4 tỷ (80%) do tăng doanh thu môi giới & cho vay margin.
- Chi phí hoạt động chỉ tăng 16.9 tỷ (90%) do chi phí môi giới tăng theo doanh thu

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 1/2018 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!

